

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:173/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 18 - 9 - 2019

V/v: *Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng;

Ông Nguyễn Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2019/TLST – HNGĐ, ngày 13/8/2019 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐST - HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Xóm 8, N, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

- *Bị đơn:* Chị Trịnh Thị Hồng C, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 14, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 7 năm 2019, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trịnh Thị Hồng C tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định cấp đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/2015. Trong cuộc sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra gia đình đã động viên khuyên giải nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng xong không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm

trọng. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ nên nguyện vọng của anh được xin ly hôn chị Trịnh Thị Hồng C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Hương T, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2016; khi ly hôn anh xin nhận nuôi con và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng; hiện anh đang làm nghề tự do mức thu nhập bình quân khoảng 4 triệu đồng/tháng.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20 tháng 8 năm 2019, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn chị Trịnh Thị Hồng C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về việc kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng như anh Hiệp trình bày là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra cãi nhau, nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ, ngoài ra anh H còn có quan hệ với người phụ nữ khác. Nay chị xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm chưa đến mức tan vỡ hạnh phúc, chị mong muốn anh Hiệp suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái nên chị không nhất trí ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như anh Hiệp trình bày là đúng. Trong trường hợp ly hôn chị xin nhận nuôi con và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 01 triệu đồng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên. Hiện nay chị có cửa hàng bán thuốc tân dược tại xã X, mức thu nhập bình quân khoảng 5 triệu đồng/tháng chị đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại UBND xã X: Anh Nguyễn Văn H và chị Trịnh Thị Hồng C tự nguyện đến với nhau có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã X, anh H đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã X, còn chị C hộ khẩu vẫn còn ở xã X là đúng. Diễn biến cuộc sống mâu thuẫn vợ chồng do tính tình, lối sống không hòa hợp, mặt khác chị C muốn anh H về ở với chị C xã ; căn cứ vào thực trạng hôn nhân của đôi bên đương sự đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh H và chị C có một con chung là đúng; khi ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của đương sự và quy định của pháp luật để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Trịnh Thị

Hồng C. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Hương T, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2016. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Hương T; buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị C mỗi tháng là 01 triệu đồng cho đến khi con thành niên. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản; đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị Trịnh Thị H C là hợp pháp, được xác lập từ ngày 28/10/2015. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nay anh H xin ly hôn chị C không nhất trí, nhưng chị C không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh H và chị C là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Trịnh Thị Hồng C.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Trịnh Thị Hồng C có 01 con chung tên là Nguyễn Hương T, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2016. Nay ly hôn anh H và chị C cùng có nguyện vọng xin được nhận nuôi con, anh H không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng, còn chị C yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 01 triệu đồng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên. Xét thấy, con còn nhỏ, hơn nữa là con gái cũng như để cho con được phát triển tốt về thể chất và tinh thần nên HĐXX sẽ giao cho chị C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị C mỗi tháng là 01 triệu đồng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở là phù hợp.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng

Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Trịnh Thị Hồng C.

2. Về nuôi dưỡng con chung chưa thành niên: Giao cho chị Trịnh Thị Hồng C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Hương T, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2016. Buộc anh Nguyễn Văn H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị C mỗi tháng là 1000.000đ, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên. Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền người phải thi hành án chậm thi hành án phải chịu lãi suất hàng tháng theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001596 ngày 13/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, anh Nguyễn Văn H còn phải nộp 300.000đ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện ;
- UBND xã X;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Hùng Nguyễn Minh Đức

Phạm Ngọc Long

